

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI LỘC
TỈNH QUẢNG NAM**
Số: 194/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đại Lộc, ngày 16 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/2/2017 giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, 1982

Địa chỉ thôn Phú P, xã Đại Ph, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam

Bị đơn: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ thôn Mỹ H, xã Đại Ph, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/8/2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/8/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn T và bà Đặng Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Sau khi ly hôn ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Trần Đặng Thùy Tr, sinh ngày 04/4/2008, cháu Trần Đặng Trâm A, sinh ngày 17/02/2012 cho đến khi các cháu Tr, A đủ 18 tuổi. Bà Đặng Thị H cấp dưỡng nuôi cháu Tr mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi.

Bà H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Trần Văn T và bà Đặng Thị H thống nhất trị giá tài sản chung của ông bà là 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng) và đề nghị Tòa công nhận như sau:

Sau khi ly hôn ông Trần Văn T trọn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt các tài sản mà ông T đang quản lý, sử dụng gồm:

+ Một chiếc xe máy hiệu PCX biển số 92E1 - 35885, đứng tên chủ sở hữu ông Trần Văn T có giá trị 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng),

+ Một dàn nhạc có giá trị 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng),

+ Số tiền mặt 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Ông T có trách nhiệm bồi trả cho bà Đặng Thị H số tiền trị giá $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung vợ chồng là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), thời hạn bồi trả kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến hết ngày 31/12/2017.

Kể từ ngày ông Trần Văn T và bà Đặng Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T không bồi trả số tiền nói trên cho bà H và bà H không đóng góp cấp dưỡng số tiền trên thì hàng tháng ông T và bà H còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

- Về nợ chung: Không có

- Về án phí: Án phí kiện xin ly hôn số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) ông Trần Văn T tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông T đã nộp theo biên lai thu số 10549 ngày 16/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại L. Hoàn trả cho ông T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Bà H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H.Đại Lộc
- Các đương sự
- Chi cục THA Đại Lộc
- TAND tỉnh Quảng Nam
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Phượng

